

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 338/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Minh H, sinh năm: 1992; nơi thường trú: Tổ A, khu phố C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: Tổ C, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tổ A, khu phố C, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Minh H và anh Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2017 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H và anh C không còn nguyện vọng sống chung với nhau nữa nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 7 năm 2026, chị H và anh C thuận tình ly hôn. Xét thấy, chị H và anh C thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Trần Minh H và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Trần Cát T, sinh ngày: 30/01/2018 và Nguyễn Trần Nhật N, sinh ngày: 06/3/2022. Khi ly hôn, chị H và anh C thống nhất thỏa thuận giao hai con chung cho anh Nguyễn Văn C nuôi dưỡng, chị Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: chị Trần Minh H và anh Nguyễn Văn C có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: chị Trần Minh H và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: chị Trần Minh H và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận anh Nguyễn Văn C là người nộp toàn bộ lệ phí

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Minh H và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao 02 con chung là Nguyễn Trần Cát T, sinh ngày: 30/01/2018 và Nguyễn Trần Nhật N, sinh ngày: 06/3/2022 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: chị Trần Minh H và anh Nguyễn Văn C có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Trần Minh H và anh Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000074 ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Thị Cúc